TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do-Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 06/2019/HN&GĐ-ST
Ngày: 22/02/2019.
"V/v: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Đình Thành**.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đỗ Văn Chân**, ông **Đào Xuân Nhi**.
- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thủy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/02/2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 439/2018/TLST-HN&GĐ ngày 10/10/2018 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXX-ST ngày 28/12/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐHPT-HNGĐ ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Đinh Duy S - Sinh năm 1982 (Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt).
Trú tại: Xóm 1, ấp SC, phường TT, thành phố ĐX, tỉnh BP.
* *Bị đơn:* Bà Trịnh Thúy N - Sinh năm 1985 (Vắng mặt).
Trú tại: Xóm 1, ấp SC, phường TT, thành phố ĐX, tỉnh BP.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai đã nộp cho Tòa án, nguyên đơn – Ông Đinh Duy S trình bày*:

Tôi *(S)* và bà Trịnh Thúy N đã tìm hiểu, tự nguyện chung sống với nhau và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, thị xã ĐX, tỉnh BP vào ngày 21 tháng 8 năm 2007. Việc chung sống và đăng ký kết hôn giữa tôi với bà N là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc ai. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được mọi việc trong gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay tôi xét thấy tình cảm giữa tôi và bà N không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, tôi kính xin Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với bà N.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, tôi và bà N có 02 người con chung là cháu Đinh Thị Tuyết Nh, sinh ngày 02/11/2005 và cháu Đinh Duy M, sinh ngày 31/10/2006. Về người trực tiếp nuôi con và tiền cấp dưỡng nuôi con, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án bị đơn là bà Trịnh Thúy N vắng mặt nên không có lời trình bày:*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng khác đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 36; Điều 39; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình có hiệu lực ngày 01/01/2015 chấp nhận cho ông Đinh Duy S được ly hôn với bà Trịnh Thúy N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xác định đây là vụ án *"Ly hôn"* do ông Đinh Duy S đứng đơn khởi kiện. Bị đơn là bà Trịnh Thúy N cư trú tại ấp SC, xã TT, thị xã ĐX, tỉnh BP (nay là ấp SC, phường TT, thành phố ĐX, tỉnh BP). Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn trong vụ án là ông Đinh Duy S vắng mặt tại phiên tòa nhưng do ông S đã có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông S theo thủ tục chung.

Bị đơn trong vụ án là bà Trịnh Thúy N vắng mặt tại phiên tòa nhưng Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng cho bà N nhưng bà N vẫn cố tình vắng mặt không đến tham gia phiên tòa nên được xem như bà N đã từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình tại Tòa án, căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà N theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Qua lời trình bày của nguyên đơn là ông Đinh Duy S tại đơn khởi kiện và bản tự khai cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cho thấy ông Đinh Duy S và bà Trịnh Thúy N tự nguyện chung sống với nhau và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, thị xã ĐX, tỉnh BP vào ngày 21 tháng 8 năm 2007. Việc chung sống và đăng ký kết hôn giữa ông S với bà N là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc ai. Sau khi kết hôn ông S và bà N chung

sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được mọi việc trong gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay ông S xét thấy tình cảm giữa ông S và bà N không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên ông S xin Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà N.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án bà N mặc dù đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật để triệu tập bà N đến Tòa án làm việc nhưng bà N vẫn vắng mặt không có lý do, Tòa án cũng đã khuyên bảo ông S nhiều lần nhưng ông S vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với bà N cho thấy tình trạng hôn nhân giữa ông S và bà N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình có hiệu lực ngày 01/01/2015, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Đinh Duy S.

[3] Về con chung:

Ông Đinh Duy S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung:

Ông Đinh Duy S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Ông Đinh Duy S phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 36; Điều 39; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình có hiệu lực ngày 01/01/2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận cho ông Đinh Duy S được ly hôn với bà Trịnh Thúy N.

- *Về con chung:* Ông Đinh Duy S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông Đinh Duy S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Ông Đinh Duy S phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000643,

Quyển số 0013 ngày 10/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (nay là Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước).

Ông Đinh Duy S và bà Trịnh Thúy N vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đồng Xoài;
- CCTHADS thành phố Đồng Xoài;
- UBND phường Tiến Thành;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

CAO ĐÌNH THÀNH